

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thiện
2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thuyết M, sinh năm 1978 (Có mặt)
Địa chỉ: Khu vực A, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1982 (Có mặt)
Địa chỉ: Khu vực A, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Nguyễn Thuyết M trình bày:

Vào năm 1999, anh và chị Bùi Thị Thùy D sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận M, thành phố Cần Thơ vào ngày 13/6/2012.

Cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị D hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn vào đầu năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất hòa về mặt tình cảm nên thường xuyên cãi vã nhau, chị D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên vợ chồng mất hạnh phúc. Anh đã khuyên can và tạo cơ hội hàn gắn tình cảm 4 lần nhưng chị D không thay đổi. Khoảng cuối năm 2017 thì chị D nhiều lần nêu ý kiến nếu sống với chị được thì sống còn không thì ly hôn. Đến nay thì anh không còn tình cảm với chị D, không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh chị có 01 con tên Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 02/8/2000. Khi ly hôn anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi Dương Minh N đến trưởng thành, và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Tại Bản tự khai ngày 04/6/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Bùi Thị Thùy D trình bày: Chị và anh M do quen biết nên tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Quá trình chung sống, đến đầu năm 2017 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm nên thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị thừa nhận vào năm 2017, chị có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng đến nay chị đã sửa đổi, quay về chăm lo gia đình. Khi cự cãi nhau, nóng giận thì chị có nói nếu anh M có sống với chị được thì sống còn không thì ly hôn. Nay chị vẫn còn thương chồng thương con nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 02/8/2000. Trường hợp ly hôn, tùy Minh N quyết định sống với cha hay mẹ, chị không có ý kiến.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn anh M xác định hiện nay anh không còn tình cảm với chị D nữa nên cương quyết xin ly hôn. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con là Nguyễn Minh N, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung giữa vợ chồng là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn chị D, tuy không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị không đồng ý yêu cầu ly hôn với anh M. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì con chung là cháu N muốn sống với cha hay mẹ thì tùy ý cháu, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị thống nhất với anh M là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Thuyết M và chị Bùi Thị Thùy D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên anh M khởi kiện xin ly hôn với chị D nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Anh M và chị D chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận M, thành phố Cần Thơ vào ngày 13/6/2012, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất hòa về mặt tình cảm nên thường hay cãi nhau, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do chị D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên cuộc sống hôn nhân mất đi hạnh phúc. Anh đã nhiều lần khuyên răn, tạo điều kiện để chị sửa đổi nhưng không đạt kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay anh không còn tình cảm gì với chị D, không thể tiếp tục chung sống với chị D được nữa nên cương quyết xin ly hôn.

Về phía chị D, chị thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã nhau, vào năm 2017 chị cũng có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng đến nay chị đã sửa đổi, quay về chăm lo gia đình. Khi cự cãi nhau, do nóng giận thì chị có yêu cầu ly hôn, nhưng hiện nay chị vẫn còn thương anh M nên chị không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh M và chị D nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xuất phát từ việc chị D không chung thủy đã làm cho anh M không còn tin tưởng vào tình cảm mà chị D dành cho anh, dẫn đến mất hạnh phúc, anh không còn tình cảm với chị D nên xin ly hôn là điều không tránh

khỏi. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh M là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 02/8/2000. Hiện nay N đang sống chung trong gia đình, anh M yêu cầu tiếp tục nuôi cháu N đến trưởng thành, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Về phía chị D, có ý kiến tùy vào quyết định của N.

Theo Bản tự khai đề ngày 04/6/2018, N có yêu cầu được sinh sống với anh M, không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Do đó, nên tiếp tục giao Nhựt cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của N và phù hợp quy định pháp luật.

Mặc dù chị D không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho chị D quyền được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị D thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh M và chị D cùng thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, trường hợp nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thuyết M.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thuyết M được ly hôn với chị Bùi Thị Thùy D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 02/8/2000 cho anh M trực tiếp nuôi con đến trưởng thành. Chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị D, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh M và chị D cùng xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Thuyết M phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001901 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Châu Văn Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trương Thị Liên